TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 485/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 23 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 93 quyển số 01/2010 ngày 02/07/2010 của UBND phường T, quận C, H (nay là phường Y, thành phố H).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 462/2025/LHST ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu: **Chị Lê Thị Thanh H**, sinh năm 1984.

CCCD số: 001184003156 cấp ngày 27/12/2021

Anh Lê Hoàng D, sinh năm 1980.

CCCD số: 025080011345 cấp ngày 10/01/2023

Cùng HKTT: Tập thể trường CNXD tổ 6, phường Y, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và Anh D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 07 năm 2010 UBND phường T, quận C, H, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

2. Về con chung: Chị H và anh D thỏa thuận, chị H nuôi 02 (hai) con chung là cháu Lê Hoàng C, sinh ngày 08/06/2012 và cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày

10/02/2011, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 20.000.00 đồng/tháng/2 cháu kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 16/10/2025 của Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh H và Anh Lê Hoàng D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H nuôi 02 (hai) con chung là cháu Lê Hoàng C, sinh ngày 08/06/2012 và cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/02/2011, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 20.000.00 đồng/tháng/2 cháu kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011232 ngày 13/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - H, xác nhận chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 4 – H;
- THADS TP H;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huê